|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2023/NQ-HĐNDDỰ THẢO |  *Bắc Kạn, ngày   tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển**

**điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Du lịch;*

*Xét Tờ trình số TTr-UBND ngày   tháng   năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp*.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.**Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng… năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;- TT. Thành/Huyện uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Phương Thị Thanh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều** **1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định một số chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển 03 điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gồm:

a) Thôn Khuân Bang, xã Như Cố, huyện Chợ Mới;

b) Thôn Cọn Poỏng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn;

c) Thôn Bản Chiêng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, hộ gia đình *(sau đây gọi chung là cá nhân).*

2. Hợp tác xã, doanh nghiệp, ban quản lý điểm du lịch *(sau đây gọi chung là tổ chức).*

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng theo quy định tại Nghị quyết.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện của nội dung hỗ trợ nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ của nội dung đó theo quy định.

3. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã được hưởng hỗ trợ có nội dung trùng với chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

4. Đối tượng thụ hưởng chính sách có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định, phát huy hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các tổ chức, cá nhân hưởng hỗ trợ từ chính sách tại Nghị quyết này có cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch trong thời gian tối thiểu từ 5 năm trở lên kể từ khi nhận hỗ trợ.

**Điều 4. Nguồn vốn và lộ trình thực hiện**

1. Ngân sách tỉnh; nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. UBND tỉnh quy định lộ trình cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Chương II**

**NỘI DUNG CHÍNH SÁCH**

**Điều 5. Nội dung các chính sách**

*1. Hỗ trợ tư vấn về không gian, cảnh quan, sản phẩm và cách làm du lịch*

a) Nội dung: Hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn về thiết kế, bố trí không gian, cảnh quan làm căn cứ cho đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch cho các điểm thuộc mô hình thí điểm phát triển điểm du lịch cộng đồng; tư vấn để tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút khách; tư vấn về phương pháp, cách tổ chức làm du lịch cộng đồng...

b) Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo thực tế tại từng điểm du lịch và không quá 500 triệu đồng/01điểm.

c) Điều kiện hỗ trợ: Các dự án lập quy hoạch chi tiết tại 03 điểm nêu tại Điều 1.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 1 lần khi dự án được UBND huyện phê duyệt chủ trương, dự toán kinh phí theo quy định.

*2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và phát triển du lịch cộng đồng*

a) Nội dung:Hỗ trợ kinh phí đầu tư cổng chào; điểm thông tin du lịch và giới thiệu, bán sản phẩm phục vụ khách du lịch; xây dựng tiểu cảnh, điểm checkin, chụp ảnh, trải nghiệm; nhà vệ sinh công cộng; điểm đỗ xe; hệ thống biển chỉ dẫn các điểm thăm quan du lịch.

b) Mức hỗ trợ:tối đa 3.000 triệu đồng/01 điểm du lịch cộng đồng.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Cổng chào: Kiến trúc độc đáo, thân thiện với môi trường và phù hợp với văn hoá truyền thống của địa phương.

Điểm thông tin du lịch và điểm giới thiệu, bán sản phẩm địa phương: Xây dựng nhà điều hành, cung cấp thông tin du lịch, trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm của địa phương diện tích phù hợp với điều kiện của mỗi điểm du lịch để phục vụ khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm, giao lưu văn hóa văn nghệ và thưởng thức các món ăn ẩm thực của địa phương.

Tiểu cảnh, điểm check in, trải nghiệm: Thiết kế tiểu cảnh, điểm check in, không gian trải nghiệm, cảnh quan tạo được điểm nhấn đặc trưng của từng điểm đến.

Nhà vệ sinh công cộng: Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ du lịch theo quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 8/5/2012 của Tổng cục Du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

Hỗ trợ xây dựng điểm đỗ xe phù hợp với điều kiện của điểm du lịch.

Bảng, biển chỉ dẫn các điểm tham quan: Thiết kế và xây dựng các bảng, biển chỉ dẫn như tít chữ của cổng chào, bảng chỉ dẫn các điểm tham quan, cơ sở lưu trú, biển quảng cáo…

d) Phương thức hỗ trợ: Sau khi dự án được UBND cấp huyện phê duyệt, nghiệm thu và đưa vào khai thác sử dụng.

*3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc*

a) Hỗ trợ kinh phí xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở truyền thống của đồng bào dân tộc thành Homestay để phục vụ khách du lịch:

Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn ngân hàng theo thực tế để xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở truyền thống của dân tộc thành Homestay để phục vụ khách du lịch. Mức vay tối đa được hỗ trợ lãi suất không quá 1.000 triệu đồng/nhà, thời gian vay không quá 36 tháng và không quá 10 nhà/ 01 điểm du lịch cộng đồng.

Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn cải tạo, sửa chữa, hoặc xây mới nhà ở truyền thống thành Homestay để kinh doanh dịch vụ lưu trú tại các điểm du lịch. Homestay với quy mô đón, phục vụ cùng lúc tối thiểu 10 khách lưu trú trở lên và chỉ áp dụng hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn tại các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi Homestay đi vào hoạt động kinh doanh, được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ của cơ sở lưu trú theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản liên quan.

b) Hỗ trợ kinh phí phát triển sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc gồm: Dệt thổ cẩm; đan lát, cắt may, thêu thùa hoa văn trên bộ trang phục, khăn, túi thổ cẩm…tạo sản phẩm lưu niệm, quà tặng đặc trưng phục vụ khách du lịch.

Mức hỗ trợ 50 triệu đồng/cơ sở và không quá 03 cơ sở/01 điểm du lịch cộng đồng.

Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát triển mô hình nghề truyền thống của dân tộc và được chính quyền địa phương xác nhận.

Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi cơ sở đi vào hoạt động kinh doanh và được UBND xã nghiệm thu, xác nhận.

*4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch*

a) Nội dung: Hỗ trợ người dân tại điểm du lịch trong phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết tham gia các khóa đào tạo trên 03 tháng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng về du lịch.

b) Mức hỗ trợ: 1,5 triệu đồng/người/tháng; thời gian hỗ trợ tối đa 6 tháng và không quá 15 người/01 điểm du lịch.

c) Điều kiện: Các cá nhân có hộ khẩu tại các điểm du lịch nêu trên và có cam kết làm việc, phục vụ phát triển du lịch tại địa phương thời gian tối thiểu từ 36 tháng. Trường hợp vi phạm cam kết, các cá nhân có trách nhiệm hoàn trả lại kinh phí NSNN đã hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Điều này.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần sau khi kết thúc khoá học, có chứng chỉ/chứng nhận/bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng về du lịch cấp và văn bản có xác nhận của địa phương nơi cư trú.

*5. Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch*

a) Nội dung: Hỗ trợ nghiên cứu thị trường, xây dựng nội dung tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch tại các cuộc hội thảo, hội chợ du lịch cấp khu vực và toàn quốc, bao gồm: Thiết kế các trang mạng để quảng bá, giới thiệu điểm đến; xây dựng video giới thiệu về điểm du lịch; tổ chức các đoàn Famtrip đến khảo sát, xây dựng dựng, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch tại điểm.

b) Mức hỗ trợ: Không quá 150 triệu đồng/01 điểm du lịch/năm; thời gian hỗ trợ trong 3 năm.

c) Điều kiện hỗ trợ: Các nội dung, hoạt động xúc tiến quảng bá về các điểm du lịch nêu trên; có Kế hoạch/Quyết định phê duyệt nội dung nhiệm vụ của UBND tỉnh hoặc văn bản cho chủ trương thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần sau khi có hồ sơ đề nghị được UBND huyện phê duyệt.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này./.